

KẾ HOẠCH

Về việc tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi là Quy chế Cuộc thi);

Căn cứ Công văn số 7292/BGDĐT-GDPT ngày 15/10/2026 của Bộ GDĐT về việc triển khai Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi là học sinh trung học) năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027 của Bộ GDĐT và Sở GDĐT;

Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2026-2027 (sau đây gọi tắt là Cuộc thi), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khuyến khích học sinh trung học và học viên giáo dục thường xuyên (GDTX) nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, năng lực số, năng lực nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

b) Góp phần đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM, STEAM và nâng cao chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

c) Tạo môi trường để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu, giao lưu, học hỏi; khuyến khích ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có trách nhiệm, đúng quy định trong hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

d) Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và ý thức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn của học sinh.

đ) Phát hiện, lựa chọn các dự án có chất lượng để tiếp tục bồi dưỡng, xem xét lựa chọn tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2026-2027 theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Cuộc thi được tổ chức đúng quy định, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch và tiết kiệm; đánh giá đúng năng lực, mức độ tham gia thực chất của học sinh, bảo đảm liên chính khoa học.

b) Bảo đảm cơ hội tham gia bình đẳng, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và sự tự nguyện tham gia của học sinh.

c) Quản lý chặt chẽ việc thực hiện dự án, bảo đảm an toàn nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu và việc sử dụng công nghệ số, AI theo quy định.

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh; không tạo áp lực thành tích hoặc phát sinh các yêu cầu ngoài Quy chế Cuộc thi.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Đơn vị dự thi, số lượng dự án, đối tượng dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

a) Đơn vị dự thi Cuộc thi cấp thành phố

- UBND các xã, phường, đặc khu (đại diện cho các trường có cấp THCS thuộc thẩm quyền quản lý).

- Các cơ sở giáo dục phổ thông có cấp THPT.

- Trung tâm GDTX thành phố.

- Trường Thiếu sinh quân miền Trung.

b) Số lượng dự án

Số lượng dự án tối đa mỗi đơn vị dự thi được đăng ký tham gia Cuộc thi cấp thành phố thực hiện theo chỉ tiêu phân bổ của Sở GDĐT, căn cứ quy mô học sinh, điều kiện thực tế và yêu cầu tổ chức Cuộc thi. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Đối với các xã, phường, đặc khu: Gọi A là tổng số học sinh¹ lớp 8 và lớp 9 đang học tại các trường trực thuộc UBND xã, phường, đặc khu. $T1 = A/800$.

Số lượng dự án tối đa mỗi xã, phường, đặc khu cử tham gia là giá trị làm tròn về số nguyên của $T1^2$. Trường hợp $T1 < 2$ thì được cử 02 dự án.

(2) Trung tâm GDTX thành phố và Trường Thiếu sinh quân miền Trung được cử 02 dự án.

(3) Mỗi trường THPT chuyên được cử 08 dự án.

(4) Đối với các đơn vị dự thi còn lại: Gọi B là tổng số học sinh¹ từ lớp 8 đến lớp 12 đang học tại trường. $T2 = B/600$.

Số lượng dự án được cử là giá trị làm tròn về số nguyên của $T2^2$. Trường hợp $T2 < 2$ thì được cử 02 dự án.

Ví dụ:

Giá trị của T1, T2	Số lượng dự án tối đa được cử tham gia
1,4	2
3,4	3
3,5	4

¹ Theo số liệu thống kê từ cơ sở dữ liệu ngành ngày 15/10/2026.

² Làm tròn theo quy tắc toán học (phần thập phân từ 0,5 trở lên thì làm tròn lên số nguyên kế tiếp, dưới 0,5 thì làm tròn xuống số nguyên liền trước).

(5) Sau khi tính số chỉ tiêu phân bổ ở trên, đơn vị dự thi được cử thêm 02 dự án tính trên mỗi dự án đoạt giải Tư trở lên tại Cuộc thi cấp quốc gia năm học 2025-2026.

Số lượng dự án tối đa của từng đơn vị theo Phụ lục 2 đính kèm.

c) Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi là học sinh lớp 8, lớp 9 cấp THCS; lớp 10, lớp 11, lớp 12 cấp THPT và học viên học chương trình GDTX tương ứng (sau đây gọi chung là học sinh), đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tự nguyện tham gia Cuộc thi.
- Có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ (đối với học sinh chưa thành niên).
- Được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.
- Có kết quả học tập, rèn luyện năm học 2025-2026 đạt từ mức Khá trở lên.

Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án dự thi.

d) Người hướng dẫn nghiên cứu

Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang làm việc tại cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học.

Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 dự án dự thi.

Trường hợp cần thiết, dự án dự thi có thể có thêm 01 chuyên gia hỗ trợ chuyên môn có trình độ thạc sĩ trở lên đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ. Chuyên gia hỗ trợ chuyên môn không phải là người hướng dẫn nghiên cứu, không bị giới hạn số dự án hỗ trợ nhưng phải được ghi rõ họ tên, nơi công tác, nội dung hỗ trợ trong kế hoạch nghiên cứu, hồ sơ dự thi và phải tuân thủ quy định dưới đây:

(1) Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm về liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học; bảo đảm yêu cầu đối với dự án dự thi theo các quy định tại Quy chế Cuộc thi.

(2) Người hướng dẫn nghiên cứu có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát để bảo đảm sự tham gia thực chất, độc lập của học sinh trong toàn bộ quá trình thực hiện dự án; không được trực tiếp thực hiện thay cho học sinh các nội dung nghiên cứu cốt lõi. Nội dung nghiên cứu cốt lõi gồm thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu gốc, phân tích, giải thích kết quả (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo, kiểm tra nguyên mẫu, mô hình (đối với dự án kỹ thuật) và kết luận nghiên cứu, phù hợp với nội dung báo cáo tóm tắt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy chế Cuộc thi. Người hướng dẫn nghiên cứu, chuyên gia hỗ trợ chuyên môn được hướng dẫn, hỗ trợ học sinh về phương pháp, kỹ thuật, thiết bị, công cụ, điều kiện nghiên cứu và an toàn nghiên cứu; việc hướng dẫn, hỗ trợ không được làm mất

tính thực chất, độc lập trong sự tham gia của học sinh hoặc thay thế học sinh thực hiện các nội dung nghiên cứu cốt lõi.

(3). Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm khi đề xảy ra vi phạm liên chính khoa học của dự án do mình hướng dẫn, theo Điều 39 Quy chế Cuộc thi và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Lĩnh vực dự thi, dự án và tiêu chí, thang điểm đánh giá dự án

a) Lĩnh vực dự thi gồm 16 lĩnh vực theo Phụ lục 1 của Quy chế Cuộc thi:

TT	Tên lĩnh vực	TT	Tên lĩnh vực
1	Công nghệ thông tin	9	Kỹ thuật mô
2	Khoa học trái đất	10	Kỹ thuật xây dựng
3	Khoa học vật chất	11	Máy tính
4	Khoa học xã hội và hành vi	12	Sinh học
5	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	13	Sinh học ứng dụng
6	Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa	14	Thống kê
7	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	15	Toán học
8	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	16	Vật lý kỹ thuật

b) Dự án dự thi

Dự án dự thi có thể do 01 học sinh thực hiện (sau đây gọi là dự án cá nhân) hoặc do 02 học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (sau đây gọi là dự án tập thể).

Mỗi dự án chỉ được đăng ký dự thi ở 01 lĩnh vực.

Dự án dự thi có nội dung liên ngành được xếp vào lĩnh vực dự thi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nội dung nghiên cứu cốt lõi của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế Cuộc thi; trường hợp không xác định được lĩnh vực chính, Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định.

Dự án dự thi phải tuân thủ yêu cầu dưới đây và các quy định khác có liên quan trong Quy chế Cuộc thi:

(1) Bảo đảm tính trung thực, khách quan và liên chính khoa học; không gian lận, giả mạo, sao chép trái phép, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu của tổ chức, cá nhân khác.

(2) Thời gian thực hiện dự án dự thi không quá 12 (mười hai) tháng liên tục, trong khoảng từ ngày 01/01/2026 đến ngày kết thúc nghiên cứu; ngày kết thúc nghiên cứu chậm nhất trước ngày nộp hồ sơ dự thi 02 ngày. Dữ liệu, kết quả thu thập sau ngày kết thúc nghiên cứu không được đưa vào kết quả dự thi.

(3) Kết quả nghiên cứu phải phản ánh đúng mức độ tham gia và đóng góp của từng thành viên; không được bổ sung hoặc thay thế thành viên dự án dự thi sau khi đã hoàn thành đăng ký dự thi. Trường hợp thành viên dự án tập thể không thể tiếp tục tham gia vì ốm đau, tai nạn, chuyển trường hoặc lý do khách quan

khác, đơn vị dự thi báo cáo Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định trên cơ sở hồ sơ, minh chứng cụ thể do đơn vị dự thi cung cấp; thành viên còn lại được tiếp tục dự thi với tư cách dự án cá nhân nếu chứng minh được phần đóng góp thực chất của mình thông qua nhật ký nghiên cứu quy định tại Điều 14 Quy chế Cuộc thi, không được bổ sung thành viên mới.

(4) Dự án nghiên cứu được phân loại theo 03 mức độ an toàn đề quản lý như sau:

- *Mức cấm tuyệt đối*: dự án thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được thực hiện và không được dự thi: dự án nghiên cứu có nguy cơ mất an toàn sinh học, an toàn hóa chất, an toàn bức xạ, an toàn thông tin ở mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe con người, động vật, môi trường và an ninh quốc gia; dự án nghiên cứu có liên quan đến con người hoặc động vật mà không bảo đảm yêu cầu về đạo đức nghiên cứu theo quy định của pháp luật; dự án nghiên cứu có sử dụng vi sinh vật gây bệnh thuộc nhóm nguy cơ cao, chất ma túy, tiền chất, vật liệu nổ, hóa chất thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

- *Mức phê duyệt rủi ro*: dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực có yếu tố rủi ro về an toàn sinh học, hóa chất, bức xạ, nghiên cứu trên người, động vật ở mức độ có thể kiểm soát được thì chỉ được thực hiện sau khi cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá sơ bộ mức độ an toàn và phê duyệt kế hoạch nghiên cứu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 17 Quy chế Cuộc thi; dự án có thu thập dữ liệu, mẫu vật từ con người phải có sự đồng ý bằng văn bản của người tham gia nghiên cứu hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người tham gia là người chưa thành niên; dự án có sử dụng vi sinh vật, hóa chất nguy hiểm, nguồn phóng xạ chỉ được thực hiện tại phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, dưới sự giám sát trực tiếp của người có chuyên môn phù hợp.

- *Mức an toàn để thực hiện*: dự án nghiên cứu không thuộc mức cấm tuyệt đối, mức phê duyệt rủi ro được thực hiện theo quy trình đăng ký, phê duyệt thông thường quy định tại Điều 17 Quy chế Cuộc thi, không phải qua bước đánh giá rủi ro bổ sung.

(5) Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi quy định tại điểm a khoản 1 mục II Kế hoạch này tổ chức lựa chọn.

(6) Dự án dự thi phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo văn bản hướng dẫn và thông báo của Sở GDĐT.

(7) Dự án dự thi phải tuân thủ các quy định về công khai, minh bạch và liên chính khoa học quy định tại Chương III của Quy chế Cuộc thi; việc lập, quản lý, lưu trữ nhật ký nghiên cứu và dữ liệu gốc phải bảo đảm tính trung thực, đầy đủ và có khả năng kiểm chứng.

(8) Việc sử dụng công cụ số, trí tuệ nhân tạo trong quá trình nghiên cứu thực hiện theo nguyên tắc phân loại mức độ, nghĩa vụ khai báo và các hành vi bị

nghiêm cấm quy định tại Điều 15 Quy chế Cuộc thi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(9) Quy định chuyển tiếp: dự án đã được cơ sở giáo dục phê duyệt kế hoạch nghiên cứu trước ngày 30/9/2026 (ngày Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT có hiệu lực) được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt. Yêu cầu về nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc, khai báo sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo theo Điều 14, Điều 15 Quy chế Cuộc thi chỉ áp dụng đối với phần nội dung nghiên cứu thực hiện từ ngày 30/9/2026.

c) Tiêu chí, thang điểm đánh giá dự án thực hiện theo phụ lục II Quy chế Cuộc thi, cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Kế hoạch này.

3. Hồ sơ, biểu mẫu, poster, hình thức và thời hạn đăng ký, nộp hồ sơ và các yêu cầu kỹ thuật

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn và thông báo của Sở GDĐT.

4. Quy trình tổ chức Cuộc thi

(1) Sở GDĐT ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi và các văn bản triển khai, hướng dẫn, thông báo (nếu có).

(2) Các đơn vị dự thi triển khai tới cơ sở giáo dục, tổ chức cuộc thi hoặc lựa chọn dự án ở cấp đơn vị dự thi theo tiêu chí tại Phụ lục 2 Quy chế Cuộc thi, đăng ký dự án tham gia theo số lượng được phân bổ.

(3) Thẩm định hồ sơ.

(4) Phê duyệt danh sách dự án được tham gia Cuộc thi.

(5) Tác giả các dự án trình bày poster, sản phẩm, mô hình của dự án (nếu có), trình bày kết quả nghiên cứu và trả lời phỏng vấn trực tiếp của Ban Giám khảo.

(6) Đánh giá dự án và báo cáo kết quả cho Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi.

(7) Xếp giải và lựa chọn dự án tham dự Cuộc thi cấp quốc gia.

5. Xếp giải và lựa chọn dự án tham dự Cuộc thi cấp quốc gia

a) Xếp giải

Các giải được xếp theo lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực dự thi, gồm giải Nhất, Nhì, Ba và Tư, dựa trên điểm đánh giá, không phân biệt cấp học, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể. Dự án dự thi chỉ được xếp giải khi đạt từ 50/100 điểm trở lên.

Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 70% tổng số dự án dự thi. Trong đó, số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì không vượt quá 20% tổng số giải; số giải Ba không vượt quá 30% tổng số giải; số giải Tư là số giải còn lại.

Trường hợp số giải tính theo tỷ lệ không phải là số nguyên thì lấy phần nguyên. Trường hợp các dự án bằng điểm tại ngưỡng xét giải thì ưu tiên dự án có

tổng điểm nhóm tiêu chí III, tiếp đến nhóm tiêu chí II (Phụ lục 1 Kế hoạch này) cao hơn.

Các tỷ lệ trên là giới hạn tối đa, không phải số lượng giải bắt buộc phải trao; nếu không đủ dự án đạt yêu cầu thì không trao hết số giải tối đa của từng loại.

b) Lựa chọn dự án dự thi cấp Quốc gia

Số dự án tối đa của thành phố Đà Nẵng dự thi cấp quốc gia là 06 dự án theo Phụ lục VIII Công văn số 7292/BGDĐT-GDPT.

Chỉ các dự án đạt giải Nhất mới thuộc diện xem xét, chấm chọn để bồi dưỡng tham dự Cuộc thi cấp quốc gia.

Việc xem xét, lựa chọn thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chí và chỉ tiêu được giao.

6. Thời gian và địa điểm tổ chức

Thời gian dự kiến: trong khoảng từ ngày 20/12/2026 đến ngày 05/01/2027.

Địa điểm dự kiến: Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (số 02 Đặng Xuân Bảng, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

Lịch trình chi tiết và các mốc công việc liên quan thực hiện theo văn bản hướng dẫn và thông báo (nếu có) của Sở GDĐT.

III. CÔNG KHAI, MINH BẠCH, LIÊM CHÍNH KHOA HỌC VÀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Công khai thông tin về Cuộc thi

a) Sở GDĐT công khai danh mục lĩnh vực dự thi; tiêu chí đánh giá, thang điểm; kế hoạch, thời gian và địa điểm tổ chức Cuộc thi; danh sách dự án tham gia (tên dự án, lĩnh vực, tác giả, người hướng dẫn, đơn vị dự thi) chậm nhất 01 ngày trước ngày tổ chức chấm thi; báo cáo tóm tắt và poster của dự án dự thi (trừ nội dung được giới hạn công khai theo điểm đ khoản này); kết quả xếp giải và các thông tin khác theo quyết định của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi.

b) Đơn vị dự thi công khai danh sách dự án được chọn cử tham gia Cuộc thi cấp thành phố trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định chọn cử.

c) Sở GDĐT công khai danh sách dự án được chọn cử tham gia Cuộc thi cấp quốc gia trên trang thông tin điện tử của Sở và tại cơ sở giáo dục có dự án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định chọn cử.

d) Việc công khai thông tin, dữ liệu cá nhân phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, bí mật nhà nước (nếu có) và các quy định khác có liên quan; đúng mục đích, phạm vi, mức độ và thời hạn cần thiết. Chỉ công khai thông tin cần thiết cho việc tổ chức, bảo đảm minh bạch và công bố kết quả; không công khai dữ liệu cá nhân không cần thiết, dữ liệu cá nhân nhạy cảm hoặc thông tin thuộc phạm vi hạn chế công khai theo pháp luật. Đối với học sinh chưa thành niên, việc xử lý, công khai dữ liệu cá nhân thực hiện theo pháp luật về

bảo vệ dữ liệu cá nhân; công bố thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của học sinh phải có sự đồng ý của học sinh và cha, mẹ hoặc người giám hộ.

đ) Đối với dự án dự thi đang trong quá trình đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ, Ban Tổ chức Cuộc thi và đơn vị dự thi được giới hạn công khai đối với nội dung, sơ đồ, công thức cốt lõi liên quan trực tiếp đến hồ sơ đăng ký bảo hộ, trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của học sinh, người hướng dẫn nghiên cứu và xác nhận của cơ sở giáo dục.

2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về liên chính khoa học, tính nguyên gốc của dự án

a) Phòng Giáo dục trung học và Học sinh, sinh viên, Sở GDĐT (số 02, Đông Giang, email: gdtrh.hssv.dn@gmail.com) tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về dấu hiệu vi phạm quy chế, liên chính khoa học, tính nguyên gốc của dự án dự thi.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Phòng Giáo dục trung học và Học sinh, sinh viên báo cáo Ban Tổ chức Cuộc thi và Lãnh đạo Sở; bảo vệ thông tin cá nhân của người phản ánh, kiến nghị; thông báo tình trạng hoặc kết quả xử lý cho người phản ánh, kiến nghị khi có thông tin liên hệ; ưu tiên xử lý trước thời điểm chấm thi và công bố giải đối với phản ánh, kiến nghị có tài liệu, chứng cứ cụ thể.

c) Trong quá trình xác minh, học sinh và người hướng dẫn được thông báo nội dung phản ánh, kiến nghị và được giải trình, cung cấp tài liệu liên quan.

d) Thời hạn xác minh không quá 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận; vụ việc phức tạp được gia hạn một lần, không quá 30 ngày theo quyết định của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi. Trường hợp chưa có kết quả xác minh trước thời điểm công bố giải, kết quả xếp giải của dự án liên quan được bảo lưu cho đến khi có kết luận.

đ) Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định thành lập Tổ tư vấn để xác minh, đánh giá dự án có phản ánh, kiến nghị; thành viên Tổ tư vấn phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 11 Quy chế Cuộc thi.

e) Kết quả xác minh là căn cứ để Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định xử lý theo Quy chế Cuộc thi và các quy định của pháp luật có liên quan.

g) Tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, khách quan của nội dung; nghiêm cấm lợi dụng quyền phản ánh, kiến nghị để vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân khác.

h) Nội dung phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi khiếu nại, tố cáo thì việc tiếp nhận, giải quyết thực hiện theo pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến Cuộc thi

Việc khen thưởng, xử lý vi phạm đối với học sinh, người hướng dẫn, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện theo Quy chế của Cuộc thi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức Cuộc thi được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không để phát sinh gánh nặng tài chính cho học sinh và cha mẹ học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục trung học và Học sinh, sinh viên

Chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch; xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn, các thông báo về Cuộc thi; tham mưu thành lập các ban của Cuộc thi theo thẩm quyền.

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, đánh giá dự án; tham mưu Quyết định phê duyệt danh sách dự án tham gia Cuộc thi; lưu minh chứng số lượng dự án đủ điều kiện chính thức dự thi cấp thành phố để xác định số lượng dự án dự thi cấp quốc gia của năm học tiếp theo.

Tổng hợp kết quả, trình cấp có thẩm quyền công nhận kết quả, khen thưởng và lựa chọn dự án tham dự Cuộc thi cấp quốc gia theo quy định.

Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi cấp quốc gia (quyết định cử dự án kèm Đăng ký dự thi, xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nếu chưa có trên cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ từng dự án) và gửi Bộ GDĐT bằng hình thức điện tử muộn nhất ngày 15/01/2027.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai Kế hoạch.

Theo thẩm quyền tham mưu bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và công tác truyền thông phục vụ Cuộc thi.

3. UBND các xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Tổ chức cuộc thi hoặc lựa chọn dự án ở cấp đơn vị dự thi theo tiêu chí quy định; cử dự án tham gia Cuộc thi cấp thành phố; thực hiện đăng ký, gửi hồ sơ đúng thời hạn.

Công khai danh sách dự án được chọn cử theo mục III.1.b; lưu trữ hồ sơ theo khoản 2 Điều 28 Quy chế Cuộc thi.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tính trung thực, liêm chính khoa học và việc tuân thủ quy định đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý.

4. Các cơ sở giáo dục có cấp THPT, Trung tâm GDTX thành phố và Trường Thiếu sinh quân miền Trung

Tổ chức triển khai Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Hướng dẫn học sinh lựa chọn dự án, xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu.

Phê duyệt dự án, phân công người hướng dẫn, kiểm tra việc lập nhật ký nghiên cứu, đánh giá an toàn và liên chính khoa học; thực hiện quy định chuyển tiếp tại mục II.2.b(9).

Lựa chọn, hoàn thiện hồ sơ và gửi dự án tham gia Cuộc thi đúng quy định; công khai danh sách dự án được chọn cử theo mục III.1.b.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, việc tuân thủ quy định và chất lượng các dự án đăng ký tham gia.

Sở GDĐT đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu phối hợp chỉ đạo; yêu cầu thủ trưởng các cơ sở giáo dục có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ, Thành đoàn (để phối hợp);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trường Thiếu sinh quân miền Trung;
- Các trường, trung tâm có cấp THPT;
- Lưu: VT, GDTrH&HSSV. T Minh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Tấn Ngọc Thụy

Phụ lục 1

**Tiêu chí và thang điểm đánh giá dự án tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố
dành cho học sinh trung học năm học 2026-2027**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

Tiêu chí	Điểm tối đa	Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
I. CÂU HỎI/VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU (10 điểm)			
<i>1. Mục tiêu, đóng góp của nghiên cứu</i>	5	Mục tiêu nghiên cứu cụ thể, rõ ràng; xác định được đóng góp của dự án vào lĩnh vực nghiên cứu.	Mô tả rõ nhu cầu thực tế, vấn đề cần giải quyết; xác định rõ tiêu chí của giải pháp cần đạt được.
<i>2. Tính khả kiểm chứng/ Xác định ràng buộc kỹ thuật</i>	5	Câu hỏi nghiên cứu có thể kiểm chứng, đánh giá bằng phương pháp khoa học.	Giải thích rõ các ràng buộc, giới hạn của vấn đề kỹ thuật cần giải quyết.
II. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (15 điểm)			
<i>1. Thiết kế nghiên cứu</i>	5	Kế hoạch nghiên cứu được thiết kế khoa học, logic, phù hợp với mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu đã xác định.	Khám phá, so sánh các phương án khả thi để giải quyết vấn đề kỹ thuật trước khi lựa chọn giải pháp.
<i>2. Phương pháp nghiên cứu</i>	5	Phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp, khả thi, có độ tin cậy, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.	Xác định rõ giải pháp được lựa chọn và phương pháp triển khai để xây dựng nguyên mẫu/mô hình.
<i>3. Biến số, đối chứng/ Nguyên mẫu, mô hình</i>	5	Biến số, đối chứng được xác định rõ ràng, phù hợp và đầy đủ.	Nguyên mẫu/mô hình được xây dựng phù hợp với giải pháp đã lựa chọn, có tính khả thi để kiểm tra, thử nghiệm.
III. THỰC HIỆN: THU THẬP, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU, GIẢI THÍCH KẾT QUẢ (DỰ ÁN KHOA HỌC)/CHẾ TẠO VÀ KIỂM TRA (DỰ ÁN KỸ THUẬT) (20 điểm)			
<i>1. Quá trình thu thập/ chế tạo</i>	5	Thu thập, xử lý dữ liệu có hệ thống, khách quan.	Nguyên mẫu/mô hình thể hiện đúng thiết kế dự kiến.
<i>2. Khả năng kiểm chứng</i>	5	Kết quả nghiên cứu có khả năng lặp lại, kiểm chứng.	Nguyên mẫu/mô hình được kiểm tra trong nhiều điều kiện, thử nghiệm khác nhau.
<i>3. Phương pháp phân tích/ mức độ hoàn thiện kỹ thuật</i>	5	Áp dụng phù hợp phương pháp toán học, thống kê trong phân tích dữ liệu.	Thể hiện kỹ năng kỹ thuật và mức độ hoàn thiện của nguyên mẫu/mô hình.
<i>4. Đầy đủ dữ liệu, minh chứng quá trình</i>	5	Đủ dữ liệu hỗ trợ diễn giải, kết luận; nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc theo Điều 14 Quy chế là căn cứ đối chiếu mức độ trung thực, liên tục của quá trình thực hiện.	Đủ dữ liệu thử nghiệm hỗ trợ kết luận về giải pháp; nhật ký nghiên cứu, dữ liệu gốc theo Điều 14 Quy chế là căn cứ đối chiếu mức độ trung thực, liên tục của quá trình thực hiện.

Tiêu chí	Điểm tối đa	Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
IV. TÍNH SÁNG TẠO VÀ TÁC ĐỘNG TIỀM NĂNG (20 điểm)			
1. Tính mới của ý tưởng	5	Dự án thể hiện tính mới trong cách đặt vấn đề, cách tiếp cận so với các nghiên cứu, giải pháp đã có.	Dự án thể hiện tính mới trong cách đặt vấn đề, cách tiếp cận so với các nghiên cứu, giải pháp đã có.
2. Tính sáng tạo trong thực hiện	5	Dự án thể hiện tính sáng tạo trong thiết kế, phương pháp hoặc quá trình thực hiện nghiên cứu.	Dự án thể hiện tính sáng tạo trong thiết kế, phương pháp hoặc quá trình thực hiện, chế tạo.
3. Tác động trong lĩnh vực nghiên cứu	5	Dự án có tác động hoặc tiềm năng tác động đối với lĩnh vực nghiên cứu.	Dự án có tác động hoặc tiềm năng tác động đối với lĩnh vực kỹ thuật liên quan.
4. Tác động kinh tế - xã hội	5	Dự án có tác động hoặc tiềm năng tác động đối với công nghệ, kinh tế, môi trường, xã hội.	Dự án có tác động hoặc tiềm năng tác động đối với công nghệ, kinh tế, môi trường, xã hội.
V. TRÌNH BÀY (35 điểm)			
1. Bố cục, hình thức poster	5	Bố trí nội dung logic; hình ảnh, đồ thị, chú thích rõ ràng.	Bố trí nội dung logic; hình ảnh, đồ thị, chú thích rõ ràng.
2. Minh chứng trên poster	5	Tài liệu, minh chứng quá trình nghiên cứu được trình bày đầy đủ trên poster.	Tài liệu, minh chứng quá trình chế tạo, thử nghiệm được trình bày đầy đủ trên poster.
3. Kỹ năng trả lời phỏng vấn	5	Trả lời rõ ràng, ngắn gọn, sâu sắc các câu hỏi của giám khảo.	Trả lời rõ ràng, ngắn gọn, sâu sắc các câu hỏi của giám khảo.
4. Hiểu biết cơ sở khoa học/kỹ thuật	5	Hiểu biết vững về cơ sở khoa học liên quan đến dự án.	Hiểu biết vững về cơ sở kỹ thuật liên quan đến dự án.
5. Diễn giải kết quả, giới hạn	5	Hiểu rõ cách diễn giải, ý nghĩa và giới hạn của kết quả, kết luận nghiên cứu.	Hiểu rõ ý nghĩa và giới hạn của giải pháp, kết quả thử nghiệm.
6. Mức độ độc lập, tác động của dự án	5	Thể hiện mức độ độc lập, thực chất trong quá trình thực hiện dự án (đối chiếu nhật ký nghiên cứu); nhận thức về tác động tiềm năng của dự án.	Thể hiện mức độ độc lập, thực chất trong quá trình thực hiện dự án (đối chiếu nhật ký nghiên cứu); nhận thức về tác động tiềm năng của dự án.
7. Ý tưởng tiếp theo và đóng góp của thành viên	5	Chất lượng ý tưởng nghiên cứu tiếp theo; với dự án cá nhân, thể hiện hiểu biết đầy đủ về toàn bộ dự án; với dự án tập thể, thể hiện đóng góp và hiểu biết đầy đủ của từng thành viên.	Chất lượng ý tưởng phát triển, hoàn thiện giải pháp tiếp theo; với dự án cá nhân, thể hiện hiểu biết đầy đủ về toàn bộ dự án; với dự án tập thể, thể hiện đóng góp và hiểu biết đầy đủ của từng thành viên.
TỔNG ĐIỂM (thang điểm 100)			

Phụ lục 2**Số lượng dự án tối đa được đăng ký tham gia Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2026-2027**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

1. Đối với đơn vị là UBND các xã, phường, đặc khu

TT	Đơn vị	Số dự án tối đa
1	Phường An Hải	3
2	Phường An Khê	3
3	Phường An Thắng	2
4	Phường Bàn Thạch	2
5	Phường Cẩm Lệ	3
6	Phường Điện Bàn	2
7	Phường Điện Bàn Bắc	2
8	Phường Điện Bàn Đông	4
9	Phường Hải Châu	6
10	Phường Hải Vân	2
11	Phường Hòa Cường	5
12	Phường Hòa Khánh	6
13	Phường Hòa Xuân	4
14	Phường Hội An	2
15	Phường Hội An Đông	2
16	Phường Hội An Tây	2
17	Phường Hương Trà	2
18	Phường Liên Chiểu	2
19	Phường Ngũ Hành Sơn	5
20	Phường Quảng Phú	2
21	Phường Sơn Trà	3
22	Phường Tam Kỳ	3
23	Phường Thanh Khê	7
24	Xã Avurong	2
25	Xã Bà Nà	2
26	Xã Bến Giằng	2
27	Xã Bến Hiên	2
28	Xã Chiên Đàn	2
29	Xã Đắc Pring	2

TT	Đơn vị	Số dự án tối đa
30	Xã Đại Lộc	2
31	Xã Điện Bàn Tây	2
32	Xã Đông Dương	2
33	Xã Đông Giang	2
34	Xã Đức Phú	2
35	Xã Duy Nghĩa	2
36	Xã Duy Xuyên	2
37	Xã Gò Nổi	2
38	Xã Hà Nha	2
39	Xã Hiệp Đức	2
40	Xã Hòa Tiến	2
41	Xã Hòa Vang	2
42	Xã Hùng Sơn	2
43	Xã Khâm Đức	2
44	Xã La Dêê	2
45	Xã La Êê	2
46	Xã Lãnh Ngọc	2
47	Xã Nam Giang	2
48	Xã Nam Phước	2
49	Xã Nam Trà My	2
50	Xã Nông Sơn	2
51	Xã Núi Thành	3
52	Xã Phú Ninh	2
53	Xã Phú Thuận	2
54	Xã Phước Chánh	2
55	Xã Phước Hiệp	2
56	Xã Phước Năng	2
57	Xã Phước Thành	2
58	Xã Phước Trà	2

TT	Đơn vị	Số dự án tối đa
59	Xã Quế Phước	2
60	Xã Quế Sơn	2
61	Xã Quế Sơn Trung	2
62	Xã Sơn Cẩm Hà	2
63	Xã Sông Kôn	2
64	Xã Sông Vàng	2
65	Xã Tam Anh	2
66	Xã Tam Hải	2
67	Xã Tam Mỹ	2
68	Xã Tam Xuân	2
69	Xã Tân Hiệp	2
70	Xã Tây Giang	2
71	Xã Tây Hồ	2
72	Xã Thăng An	2
73	Xã Thăng Bình	2
74	Xã Thăng Điện	2
75	Xã Thăng Phú	2
76	Xã Thăng Trường	2

TT	Đơn vị	Số dự án tối đa
77	Xã Thanh Bình	2
78	Xã Thanh Mỹ	2
79	Xã Thu Bồn	2
80	Xã Thượng Đức	2
81	Xã Tiên Phước	2
82	Xã Trà Đốc	2
83	Xã Trà Giáp	2
84	Xã Trà Leng	2
85	Xã Trà Liên	2
86	Xã Trà Linh	2
87	Xã Trà My	2
88	Xã Trà Tân	2
89	Xã Trà Tập	2
90	Xã Trà Vân	2
91	Xã Việt An	2
92	Xã Vu Gia	2
93	Xã Xuân Phú	2
	TỔNG CỘNG	215

2. Đối với các đơn vị còn lại

TT	Tên đơn vị	Số lượng dự án tối đa
1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Đà Nẵng	2
2	Trường Liên cấp Quốc tế Singapore tại Đà Nẵng	2
3	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My	2
4	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa	2
5	Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn	2
6	Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	2
7	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc	2
8	Trường TH, THCS và THPT FPT	3
9	Trường TH, THCS và THPT Hoàng Sa	2
10	Trường TH, THCS và THPT Ngũ Hành Sơn	4
11	Trường TH, THCS và THPT Odyssey	2
12	Trường TH, THCS và THPT Olympia	2
13	Trường TH, THCS và THPT Quảng Đông	2
14	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế HAIS	2
15	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hoa Kỳ APU - Đà Nẵng	2

16	Trường TH, THCS và THPT Sky-line	2
17	Trường TH, THCS và THPT Sky-line Hill	2
18	Trường TH, THCS và THPT Song Ngữ Quảng Nam Academy	2
19	Trường TH, THCS và THPT St. Nicholas	2
20	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	2
21	Trường THCS và THPT Hiền Nhân	2
22	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	5 ³
23	Trường Thiếu sinh quân miền Trung	2
24	Trường THPT Âu Cơ	2
25	Trường THPT Bắc Trà My	3
26	Trường THPT Cẩm Lệ	2
27	Trường THPT Cao Bá Quát	2
28	Trường THPT Chu Văn An	2
29	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	10 ³
30	Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông	8
31	Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	8
32	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	3
33	Trường THPT Duy Tân	2
34	Trường THPT Hiệp Đức	2
35	Trường THPT Hồ Nghinh	2
36	Trường THPT Hòa Vang	2
37	Trường THPT Hoàng Diệu	2
38	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	4
39	Trường THPT Hùng Vương	2
40	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	4
41	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	4
42	Trường THPT Khai Trí	2
43	Trường THPT Khâm Đức	2
44	Trường THPT Lê Hồng Phong	2
45	Trường THPT Liên Chiểu	2
46	Trường THPT Lương Thế Vinh	3
47	Trường THPT Lý Tự Trọng	2
48	Trường THPT Nam Trà My	2
49	Trường THPT Ngô Quyền	3
50	Trường THPT Nguyễn Dục	3
51	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	3
52	Trường THPT Nguyễn Hiền	3
53	Trường THPT Nguyễn Huệ	3
54	Trường THPT Nguyễn Khuyến	2
55	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	3

³ Đã bao gồm 02 dự án cử thêm vì có 01 dự án đoạt giải cấp quốc gia năm học 2025-2026.

56	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	3
57	Trường THPT Nguyễn Trãi	3
58	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	2
59	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	2
60	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	2
61	Trường THPT Nông Sơn	2
62	Trường THPT Núi Thành	3
63	Trường THPT Ông Ích Khiêm	3
64	Trường THPT Phạm Phú Thứ	3
65	Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò nổi	2
66	Trường THPT Phan Bội Châu	5
67	Trường THPT Phan Châu Trinh	11 ⁴
68	Trường THPT Phan Thành Tài	2
69	Trường THPT Quang Trung	2
70	Trường THPT Quang Trung - Đông Giang	2
71	Trường THPT Quế Sơn	3
72	Trường THPT Sào Nam	4
73	Trường THPT Sơn Trà	2
74	Trường THPT Tây Giang	2
75	Trường THPT Thái Phiên	5
76	Trường THPT Thanh Khê	3
77	Trường THPT Tiểu La	4
78	Trường THPT Tố Hữu	2
79	Trường THPT Tôn Thất Tùng	3
80	Trường THPT Trần Cao Vân	3
81	Trường THPT Trần Hưng Đạo	2
82	Trường THPT Trần Phú	5
83	Trường THPT Trần Phú - Việt An	2
84	Trường THPT Trần Quý Cáp	5
85	Trường THPT Trần Văn Dư	2
86	Trường THPT Hà Huy Tập	2
87	Trường THPT Võ Chí Công	2
88	Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn	2
TỔNG CỘNG		251

Tổng cộng có tối đa **466** dự án tham gia dự thi.

⁴ Đã bao gồm 04 dự án cử thêm vì có 02 dự án đoạt giải cấp quốc gia năm học 2025-2026.